|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức**

*Căn cứ* *Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ* *Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ* *Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và* *Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số* *20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của** **Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức**

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Thời hạn hiệu lực của văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cho phép tổ chức được thành lập và hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài nhưng tối đa không quá 03 (ba) năm kể từ ngày cấp Giấy phép; hoặc

2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng vay nước ngoài giữa bên đi vay nước ngoài và bên cho vay nước ngoài; hoặc thời hạn bên đi vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay nước ngoài.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“ **Điều 6.** Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này và nhận kết quả thủ tục hành chính theo một trong ba cách thức sau:

a) Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;

b) Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước;

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa Ngân hàng Nhà nước.

3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.

4. Các tài liệu trong hồ sơ giấy là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức về việc sao từ bản chính.

5. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép, cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép phải được lập thành một bộ bằng tiếng Việt, trường hợp hồ sơ bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, bản dịch phải được xác nhận về tính chính xác so với nội dung tiếng nước ngoài bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.

6. Trường hợp xin mở tài khoản ngoại tệ để phục vụ hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, tổ chức phải thực hiện thủ tục hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật hiện hành đối với văn bản của cơ quan có thẩm quyền của bên nước ngoài cho phép tổ chức được mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7.** Thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép

Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối xem xét, quyết định cấp, thu hồi Giấy phép và cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với trường hợp điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức.”

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Các tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) khi có nhu cầu mở tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài, căn cứ vào quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư này lập 01 (một) bộ hồ sơ gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối).”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Bản sao kèm bản dịch tiếng Việt tài liệu chứng minh việc tổ chức kinh tế phải chuyển tiền sang nước sở tại hoặc phải mở tài khoản tại nước sở tại để đáp ứng điều kiện xin cấp phép thành lập và hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước sở tại.”

6. Bổ sung Khoản 2a vào sau Khoản 2 Điều 14 như sau:

“2a. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) phải thực hiện các thủ tục đề nghị Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với một hoặc các nội dung thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Đối với trường hợp quy định tại mục e Khoản 1 Điều này, tổ chức phải nộp hồ sơ trong thời hạn tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Giấy phép hết hạn”.

- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài để thực hiện khoản vay nước ngoài, tổ chức gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong thời hạn muộn nhất 30 (ba mươi) ngày làm việc trước thời điểm diễn ra nội dung sửa đổi của Giấy phép.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

**“Điều 18.** Trình tự, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép

1. Tổ chức (trừ tổ chức quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Thông tư này) có nhu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung trong Giấy phép phải lập 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 19 thông tư này gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối).

2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước cấp Quyết định sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Giấy phép theo Phụ lục số 04 đính kèm Thông tư này. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước thông báo bằng văn bản gửi tổ chức nêu rõ lý do”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 2 Điều 19 như sau:

“c) Quyết định phê duyệt chi phí cho hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài do người đại diện hợp pháp của tổ chức ký (đối với việc thay đổi, bổ sung hạn mức chuyển tiền hàng năm).”

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Trường hợp Giấy phép bị mất, rách, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn không sử dụng được hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, tổ chức phải gửi 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép đến Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối). Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại theo Phụ lục số 01 đính kèm Thông tư này;

b) Bản sao Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực (nếu có);

c) Văn bản, tài liệu chứng minh về việc Giấy phép đã bị mất, rách, thất lạc, hư hỏng (nếu có)”.

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 24 như sau:

“1. Trách nhiệm của Cục Quản lý ngoại hối:

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp, thu hồi Giấy phép và Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép của tổ chức

b) Tiếp nhận, tổng hợp báo cáo liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức;

c) Theo dõi và tham mưu cho Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý, giám sát và xử lý các vấn đề liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của tổ chức*.”*

**Điều 2: Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức**

1. Thay thế cụm từ “Vụ Quản lý ngoại hối” bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” tại Khoản 1,2 Điều 18; Khoản 1 Điều 20; điểm a, b Khoản 2 Điều 22; Khoản 2 và điểm b,c Khoản 4 Điều 23; Khoản 1, điểm c Khoản 4 và điểm a Khoản 5 Điều 24; Điều 27.

2. Thay đổi cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” và cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)” tại Khoản 4 Điều 13; điểm đ Khoản 3 Điều 19; điểm a, b Khoản 2 Điều 22; Khoản 3 và điểm b Khoản 4 Điều 23; Khoản 3 và điểm a Khoản 5 Điều 24; Điều 27.

3. Thay thế cụm từ “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” bằng cụm từ “Thanh tra Ngân hàng Nhà nước” tại Khoản 2 Điều 24.

4.Thay thế Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-NHNN bằng Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

5.Bãi bỏ điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 2, điểm b Khoản 3, điểm b Khoản 4, điểm b Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 19.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này

**Điều 4. Điều Khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Quy định chuyển tiếp

a) Các tổ chức đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo Quyết định mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài và các văn bản chấp thuận các nội dung thay đổi liên quan đến Quyết định này (nếu có) của Ngân hàng Nhà nước.

b) Đối với các nội dung thay đổi liên quan đến việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài phát sinh sau ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức phải thực hiện thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép theo quy định tại Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Ban lãnh đạo NHNN; - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp (để kiểm tra); - Công báo; - Lưu; VP, PC, Cục QLNH (05). | **KT. THỐNG ĐỐC PHÓ THỐNG ĐỐC**  **Phạm Quang Dũng** |

**PHỤ LỤC SỐ 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:………………. | *..……,ngày ....... tháng.... năm.......* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY PHÉP MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ Ở NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

Tên tổ chức:...................................................................................................

Tên giao dịch đối ngoại (nếu có):..................................................................

Trụ sở chính:..................................................................................................

Điện thoại:..........................................Fax:....................................................

Quyết định thành lập số:................................................................................

Cơ quan cấp:.........................................ngày.................................................

Đăng ký kinh doanh số:..................................................................................

Cơ quan cấp:...........................................ngày................................................

Lĩnh vực kinh doanh:......................................................................................

Vốn điều lệ:.....................................................................................................

Trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài (nếu có):.......................

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét và cấp/cấp lại Giấy phép được mở tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài.

Số lượng tài Khoản:……. (loại ngoại tệ tương ứng)..............................................

Nơi mở tài Khoản:...................................................................................................

Ngân hàng:.............................................................................................................

Địa chỉ:....................................................................................................................

Mục đích mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài (nêu rõ lý do mở tài Khoản, số lượng tài Khoản):……………………………………………………….

Dự kiến chi tiết các nguồn thu, chi trên mỗi tài Khoản:

Thời gian sử dụng tài Khoản ở nước ngoài:............................................................

Số tiền cần chuyển hàng năm (hoặc quý) (Trường hợp mở tài Khoản phục vụ cho hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện ở nước ngoài, thực hiện hợp đồng, cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài):...............................................................

Ngân hàng chuyển tiền tại Việt Nam:.....................................................................

Các nội dung khác có liên quan (nếu có):...............................................................

Lý do đề nghị cấp lại Giấy phép (trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép):.............

(Đối với việc xin mở tài Khoản và chuyển tiền để thực hiện cam kết đáp ứng các điều kiện xin cấp phép thành lập và hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, trong trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp phép, tổ chức phải cam kết đóng tài Khoản và chuyển số tiền đã được NHNN cho phép chuyển ra nước ngoài về nước).

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-NHNN, Thông tư …./2025/TT-NHNN, các quy định quản lý ngoại hối hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ gửi kèm:..** | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** *Ký tên, đóng dấu* |

**PHỤ LỤC SỐ 02**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:………………. | *..……,ngày ....... tháng.... năm.......* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG, SỬA ĐỔI GIẤY PHÉP MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ Ở NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

Tên tổ chức:.............................................................................................................

Tên giao dịch đối ngoại (nếu có):............................................................................

Trụ sở chính:............................................................................................................

Điện thoại:..........................................Fax:..............................................................

Quyết định thành lập số:..........................................................................................

Cơ quan cấp:.....................................................ngày...............................................

Đăng ký kinh doanh số:...........................................................................................

Cơ quan cấp:......................................................ngày..............................................

Lĩnh vực kinh doanh:...............................................................................................

Vốn điều lệ:.............................................................................................................

Trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện tại nước ngoài (nếu có):..............................

Số, ngày Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước cấp:...............................................................................................

**Nội dung thay đổi**

Nội dung thay đổi tổ chức đề nghị Sửa đổi, bổ sung với Ngân hàng Nhà nước:

Lý do thay đổi:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực, chính xác của nội dung trong đơn, các tài liệu kèm theo và chấp hành nghiêm túc quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-NHNN, Thông tư …./2025/TT-NHNN, các quy định quản lý ngoại hối hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hồ sơ gửi kèm:..** | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP (***Ký và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC SỐ 03**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:              /GP-NHNN | *Hà Nội, ngày        tháng        năm* |

**GIẤY PHÉP**

**Mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của……......(tên tổ chức)**

**Cấp lại lần thứ ngày..... tháng...năm..... (nếu có)**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số …./…../NĐ-CP ngày… tháng … năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức; Thông tư …./2025/TT-NHNN ngày… tháng… năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

Xét đề nghị được mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của (tên tổ chức)....tại công văn số... ngày... kèm theo các hồ sơ liên quan;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:**

1. Cho phép (tên tổ chức)..........................................................................................

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/.....số.............................................................................................................

- Trụ sở chính:..........................................................................................................

được mở tài Khoản ngoại tệ (loại ngoại tệ) tại ngân hàng nước ngoài:

- Ngân hàng:.............................................................................................................

- Địa chỉ:..................................................................................................................

- Quốc gia:........................................................................................………………

2. Mục đích sử dụng của tài Khoản:..........................................................................

3. Nội dung thu, chi của tài Khoản:

a. Nội dung thu:.......................................................................................................

b) Nội dung chi:.......................................................................................................

4. Hạn mức chuyển ngoại tệ vào tài Khoản ở nước ngoài (Hạn mức số dư tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài):.............................................................................................

5. Thời hạn sử dụng tài Khoản ở nước ngoài:...........................................................

6. Ngân hàng chuyển tiền tại Việt Nam (Trường hợp mở tài Khoản phục vụ cho hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện ở nước ngoài, thực hiện hợp đồng, cam kết, thỏa thuận với bên nước ngoài):................................................................

Ngân hàng mở tài Khoản vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài bằng ngoại tệ hoặc tài Khoản ngoại tệ tại Việt Nam (Trường hợp doanh nghiệp thuộc diện đầu tư đặc biệt quan trọng theo chương trình của Chính phủ, doanh nghiệp đầu tư dưới hình thức đối tác công tư (PPP) mở tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài):....................................

7. Các nội dung khác có liên quan (nếu có):.............................................................

**Điều 2:**

1. (tên tổ chức).... phải sử dụng tài Khoản nói trên theo đúng mục đích quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Hết thời hạn hiệu lực của Giấy phép, (tên tổ chứ)... phải đóng tài Khoản và chuyển toàn bộ số dư trên tài Khoản (nếu có) về nước, đồng thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý Ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước khu vực…. (nơi tổ chức đóng trụ sở chính).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài có văn bản từ chối không cấp phép thành lập và hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng con (Tên tổ chức) phải chuyển về nước số tiền đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép chuyển ra nước ngoài theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này sau khi trừ đi các chi phí hợp lý liên quan đến việc mở, đóng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài (Trường hợp xin mở tài Khoản và chuyển tiền để thực hiện cam kết đáp ứng các điều kiện xin cấp phép thành lập và hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài).

2. Trường hợp (tên tổ chức)... có nhu cầu điều chỉnh bất kỳ nội dung nào tại Điều 1 Giấy phép này, (tên tổ chức)... phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối).

3. Định kỳ hàng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, (tên tổ chức)... phải gửi báo cáo tình hình hoạt động của tài Khoản về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) và Ngân hàng Nhà nước khu vực....

**Điều 3:**

Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của....(tên tổ chức) có hiệu lực kể từ ngày ký.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - NHNN chi nhánh khu vực; - Lưu VP, Cục QLNH3(02b). | **TL. THỐNG ĐỐC**  **CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI** |

**PHỤ LỤC SỐ 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:              /QĐ-NHNN | *Hà Nội, ngày        tháng        năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của....(tên tổ chức) lần thứ...**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số …./…../NĐ-CP ngày… tháng … năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức; Thông tư …./2025/TT-NHNN ngày… tháng… năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

Xét đề nghị được mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của (tên tổ chức)....tại công văn số... ngày... kèm theo các hồ sơ liên quan;

Căn cứ Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của ....(tên tổ chức) số ... ngày...;

Xét đề nghị của (tên tổ chức)....tại công văn số... ngày... kèm theo các hồ sơ liên quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:**

Các nội dung……..tại Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của…..(tên tổ chức) số … ngày … được Sửa đổi, bổ sung như sau:.......................

**Điều 2:**

Quyết định Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của ...(tên tổ chức) có hiệu lực kể từ ngày......./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2; - Thống đốc NHNN (để báo cáo); - NHNN chi nhánh khu vực; - Lưu VP, Cục QLNH3(02b). | **TL. THỐNG ĐỐC CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI** |

**PHỤ LỤC SỐ 05**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:………………. | *..……,ngày ....... tháng.... năm.......* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ Ở NƯỚC NGOÀI  
(Báo cáo Quý      năm      )**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối); - Ngân hàng Nhà nước khu vực ... (nơi tổ chức đặt trụ sở) |

Tên tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị:.........................................................................

Địa chỉ:....................................................................................................................

Điện thoại:.......................................Fax:.................................................................

Đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài theo Giấy phép số: …………ngày ... tháng... năm

Mục đích mở tài Khoản (ghi đầy đủ mục đích trong Quyết định):………………..

Tên ngân hàng mở tài Khoản ngoại tệ tại nước ngoài:…………………………….

Tên ngân hàng thực hiện việc chuyển tiền tại Việt Nam:………………………...

Thời hạn sử dụng tài Khoản:………………………………………………………

Ngày mở tài Khoản:…………………Số tài Khoản:………………………………

Loại ngoại tệ báo cáo:…………………………………………………………….

Tổng số tiền đã chuyển ra nước ngoài trong quý báo cáo:………………………..

Tổng số tiền đã chuyển về Việt Nam trong quý báo cáo (nếu có):……………….

Kế hoạch chuyển tiền ra nước ngoài quý tiếp theo quý báo cáo:…………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số phát sinh** | | **Ghi chú** |
| **Ngoại tệ mở tài Khoản** | **Quy USD** |
| **I. Dư đầu kỳ** |  |  |  |
| **II. Phát sinh trong kỳ (II= 1 - 2)** |  |  |  |
| 1. Tổng thu: |  |  |  |
| ... |  |  |  |
| 2. Tổng chi: |  |  |  |
| .... |  |  |  |
| **III. Dư cuối kỳ (III= I+II)** |  |  |  |

\* Cột chỉ tiêu: Ghi chi tiết nội dung thu, chi trên tài Khoản. Ví dụ nhận tiền từ tài Khoản trong nước chuyển sang sẽ được ghi nhận dưới phần Tổng thu, thanh toán tiền thuê văn phòng đại diện sẽ được ghi nhận dưới phần Tổng chi.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngưòi lập bảng** | **Kiểm soát** | *.... ,ngày     tháng     năm* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP** *(ký và đóng dấu)* |

**PHỤ LỤC SỐ 06**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:              /QĐ-NHNN | *Hà Nội, ngày        tháng        năm* |

**QUYẾT ĐỊNH THU HỒI**

**Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài/Quyết định Sửa đổi, bổ sung Giấy phép mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số …./…../NĐ-CP ngày… tháng … năm .... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức; Thông tư …./2025/TT-NHNN ngày… tháng… năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-NHNN ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc mở và sử dụng tài Khoản ngoại tệ ở nước ngoài của người cư trú là tổ chức.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Thu hồi Giấy phép số……….ngày .........tháng........ năm........và Quyết định Sửa đổi, bổ sung Giấy phép (nếu có) đã cấp cho tổ chức...(tên tổ chức).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Quyết định thu hồi có hiệu lực, tổ chức có trách nhiệm:

1. Đóng tài Khoản và chuyển toàn bộ số dư trên tài Khoản về nước (nếu có);

2. Báo cáo việc đóng tài Khoản cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối), đồng thời sao gửi cho Ngân hàng Nhà nước khu vực nơi tổ chức đóng trụ sở chính;

3. Nộp lại bản gốc Giấy phép, các Quyết định Sửa đổi, bổ sung Giấy phép (nếu có) cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối).

**Điều 3:** ...(tên tổ chức) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - NHNN CN……..(để phối hợp)  - Tổ chức tín dụng được phép; - Lưu VP, Cục QLNH3(02b). | **TL. THỐNG ĐỐC**  **CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NGOẠI HỐI** |